

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 09h00 * Ngày thi: 13/09/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28207254518	Nguyễn Hữu Tâm	An	01/12/2003	Thừa Thiên H	32SYC3	7.7	8.0	Đạt	
2	28207206953	Hồ Kiều	Anh	27/01/2004	Thừa Thiên H	32SYC3	10.0	8.0	Đạt	
3	27218427344	Nguyễn Thế	Anh	12/04/2003	Gia Lai	32TBN3	5.0	5.3	Đạt	
4	28208036716	Trương Minh	Anh	22/01/2004	Đà Nẵng	32SSC3	V	V	Không Đạt	
5	28207206305	Đinh Thị Ngọc	Ánh	05/10/2004	Đắk Lắk	32SYC3	9.0	7.0	Đạt	
6	30212727041	Hồ Ngọc	Bảo	05/03/2006	Quảng Nam	32CSC3	V	V	Không Đạt	
7	29206557712	Nguyễn Thị Như	Bảo	11/09/2005	Hà Tĩnh	32SYC3	7.0	5.5	Đạt	
8	30212356949	Hoàng	Dương	15/08/2006	Đà Nẵng	32SSC3	V	V	Không Đạt	
9	28207254663	Nguyễn Thị Ánh	Dương	18/11/2004	Quảng Trị	32SYC3	10.0	6.5	Đạt	
10	30212562088	Trần Lê	Duy	08/11/2006	Phú Yên	32SSC3	9.7	7.0	Đạt	
11	29206556708	Bùi Thị Hà	Giang	10/09/2005	Hà Tĩnh	32SYC3	V	V	Không Đạt	
12	29208063744	Lê Thị Bảo	Hân	13/09/2005	Quảng Nam	32SSC3	V	V	Không Đạt	
13	30208157987	Bùi Hoàng Nguyên	Hạnh	13/05/2006	Đà Nẵng	32SYC3	5.3	6.3	Đạt	
14	30214864499	Lê	Hiếu	09/11/1999	Đà Nẵng	32CSC3	8.3	3.5	Không Đạt	
15	28214500626	Trần Vương	Hoàng	03/09/2004	Quảng Nam	32SYC3	5.0	5.3	Đạt	
16	29205238807	Trần Thị Thu	Huệ	17/08/2005	Gia Lai	32CHT3	9.0	3.5	Không Đạt	
17	29208047766	Trần Thị Huỳnh	Hương	10/10/2005	Quảng Ngãi	32SSC3	V	V	Không Đạt	
18	27215402184	Lã Như	Hướng	19/11/2003	Đắk Lắk	32CSC3	10.0	8.3	Đạt	
19	28214348524	Đặng Quang	Huy	07/04/2004	Quảng Bình	32CSC3	6.3	3.5	Không Đạt	
20	28214641623	Trần Đan	Huy	22/01/2004	Quảng Nam	32CSC3	6.3	3.5	Không Đạt	
21	27202800585	Bùi Thị	Huyền	13/03/2003	Hà Tĩnh	30CHT1	7.3	3.8	Không Đạt	
22	28217449673	Hoàng Vũ	Khang	04/01/2004	Bình Định	32CSC3	9.3	6.0	Đạt	
23	28217236204	Phạm Lê Vĩnh	Khang	03/09/2004	Đà Nẵng	32CSC3	H	H	Không Đạt	
24	27215432826	Lê Anh	Khoa	28/11/2003	Phú Yên	32SSC3	5.0	3.3	Không Đạt	
25	28207200183	Lê Nguyễn Hoàng	Minh	03/01/2004	Đà Nẵng	32CSC3	H	H	Không Đạt	
26	28207233959	Trịnh Thảo	My	21/05/2004	Quảng Nam	32CSC3	9.7	8.8	Đạt	
27	28218101992	Hứa Văn Duy	Nam	11/04/2004	Quảng Nam	32SYC3	7.3	4.0	Không Đạt	
28	28217452605	Nguyễn Duy	Ngà	14/08/2004	Lâm Đồng	32CSC3	8.3	6.0	Đạt	
29	28217306956	Nguyễn Đức	Nghi	21/11/2004	Quảng Ngãi	32SSC3	8.0	6.0	Đạt	
30	28217202131	Lê Võ Bảo	Ngọc	08/04/2004	Bình Định	32SSC3	6.0	6.0	Đạt	
31	28217403627	Lê Hoàng	Nguyên	09/03/2004	Đà Nẵng	32CSC3	7.0	5.0	Đạt	
32	30207150572	Đặng Xuân	Nhi	29/05/2006	Quảng Ngãi	32SSC3	5.3	3.0	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28206239936	Đinh Trần Tuyết	Nhi	04/10/2004	Đà Nẵng	32CSC3	9.0	5.5	Đạt	
34	29200350160	Võ Thị Hà	Nhi	10/01/2005	Quảng Nam	32SSC3	V	V	Không Đạt	
35	28207445301	Nguyễn Quỳnh	Như	31/07/2004	Quảng Nam	32CSC3	9.0	6.4	Đạt	
36	30212354098	Mai Hoàng	Phúc	08/11/2006	Gia Lai	32SSC3	10.0	8.8	Đạt	
37	28207250334	Nguyễn Lan	Phuong	11/12/2004	Quảng Nam	32SYC3	9.0	6.8	Đạt	
38	28207453064	Trịnh Thị	Phuong	02/02/2003	Thanh Hóa	32CSC3	6.3	3.3	Không Đạt	
39	28217451216	Phạm Hồng	Quân	20/03/2003	Đồng Nai	32CSC3	9.0	5.5	Đạt	
40	28217351098	Nguyễn Minh	Quang	03/02/2004	Quy Nhơn	32SSC3	6.0	6.8	Đạt	
41	30216653612	Hồ Văn	Quảng	20/04/2006	Gia Lai	32CSC3	7.7	3.5	Không Đạt	
42	30207748133	Võ Thị Như	Quỳnh	01/10/2006	Gia Lai	32CSC3	6.7	6.5	Đạt	
43	28217450455	Bành Quang	Sang	04/07/2004	Bình Định	32CYC3	8.3	6.0	Đạt	
44	29208063444	Phan Thị Thu	Sương	21/04/2005	Quảng Nam	32SSC3	9.0	5.3	Đạt	
45	30212564409	Đỗ Bá	Thanh	27/07/2006	Quảng Bình	32SYC3	7.0	3.8	Không Đạt	
46	28217346443	Nguyễn Lộc	Thành	03/06/2004	Bình Phước	32SSC3	7.3	5.3	Đạt	
47	30204648469	Lê Thị Thu	Thảo	27/09/2004	Gia Lai	32SSC3	9.7	8.8	Đạt	
48	30204660274	Võ Phương	Thảo	25/12/2006	Bình Định	32SSC3	8.0	6.0	Đạt	
49	28212305733	Nguyễn Văn	Thoán	18/03/2004	Đà Nẵng	32SYC3	5.7	8.3	Đạt	
50	29205256150	Trần Ngọc	Thư	05/10/2005	Đà Nẵng	32CHT3	9.3	5.8	Đạt	
51	29208063585	Dương Thị	Thúy	08/09/2005	Quảng Nam	32SSC3	9.0	3.8	Không Đạt	
52	30208150769	Trần Thị Thủy	Tiên	10/02/2006	Quảng Bình	32SSC3	9.3	8.3	Đạt	
53	30214728421	Trần Hưng Duy	Tiến	23/08/2004	Quảng Nam	32SYC3	4.3	3.5	Không Đạt	
54	28207434312	Diệp Thế Ngọc	Trâm	11/10/2004	Khánh Hòa	32CSC3	V	V	Không Đạt	
55	30206726994	Nguyễn Thùy	Trâm	17/04/2006	Quảng Nam	32CSC3	9.0	5.0	Đạt	
56	28204753480	Phạm Ánh	Trâm	17/12/2004	Quảng Nam	32SYC3	8.7	9.0	Đạt	
57	28206239212	Phạm Minh	Trang	01/03/2004	Đà Nẵng	32CSC3	10.0	5.0	Đạt	
58	29208157447	Phạm Thị Quỳnh	Trang	23/12/2005	Quảng Bình	32CSC3	6.0	3.8	Không Đạt	
59	28204644419	Lê Thị Tú	Trình	07/11/2004	Quảng Nam	32SYC3	8.7	7.5	Đạt	
60	29216564640	Nguyễn Anh	Tuấn	22/09/2005	Hà Tĩnh	32SYC3	8.7	3.8	Không Đạt	
61	28217353851	Nguyễn Hữu	Ước	09/03/2004	Quảng Ngãi	32SSC3	4.7	8.1	Không Đạt	
62	28207250344	Nguyễn Thị Khánh	Vân	24/04/2004	Đà Nẵng	32SYC3	10.0	8.5	Đạt	
63	30207647087	Phạm Thị Khánh	Vân	25/02/2004	Hà Tĩnh	32CSC3	9.7	5.3	Đạt	
64	30204428092	Nguyễn Lạc Thúy	Vạn	03/01/2006	Quảng Ngãi	32SYC3	8.3	3.6	Không Đạt	
65	30213551367	Dương Đình	Vũ	04/10/2006	Bình Định	32CSC3	8.0	6.3	Đạt	
66	30204832557	Lê Thảo	Vy	13/09/2006	Đắk Lắk	32SSC3	8.7	10.0	Đạt	
67	28204154758	Nguyễn Phúc Khánh	Vy	10/08/2004	Đà Nẵng	32SYC3	7.7	5.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	30206554861	Lê Thị Quỳnh	Xuân	02/08/2006	Đắk Lắk	32SYC3	9.7	5.0	Đạt	
69	30204644088	Thái Thị Như	Ý	27/11/2006	Đắk Lắk	32SYC3	10.0	5.8	Đạt	
70	29208153359	Trần Như	Ý	28/11/2005	Bình Định	32CSC3	5.7	3.3	Không Đạt	
71	30209449163	Nguyễn Thị Hải	Yến	21/01/2006	Nghệ An	32SSC3	9.3	6.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh